

Ngày 31/03/2025	22,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.6%	17.2%	9.6%

2024	
ROE	11.1%
	+/- YoY ▲ 4.2%

Q1/25		
DT thuần	397	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 312 ▼ 44.0%	YoY ▼ 26.0 ▼ 6.1%

2024	
DT thuần	2,110
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 433 ▲ 25.8%

Q1/25		
LN gộp	21.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 13.2 ▼ 38.0%	YoY ▼ 7.10 ▼ 24.7%

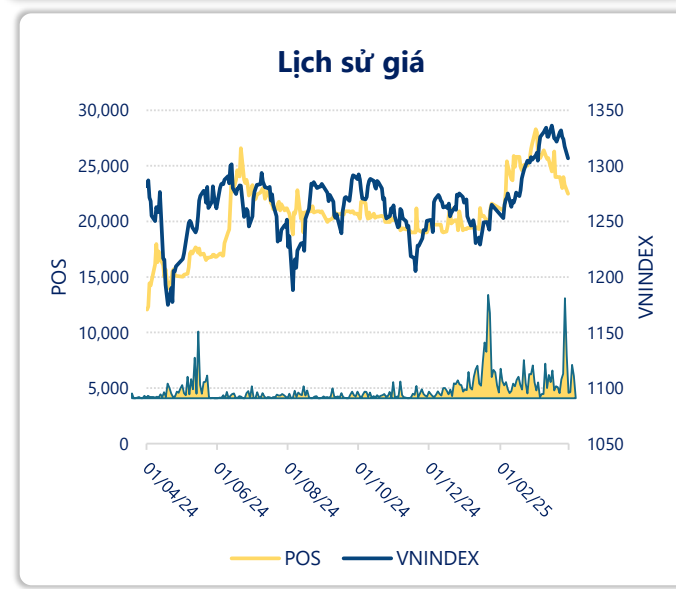
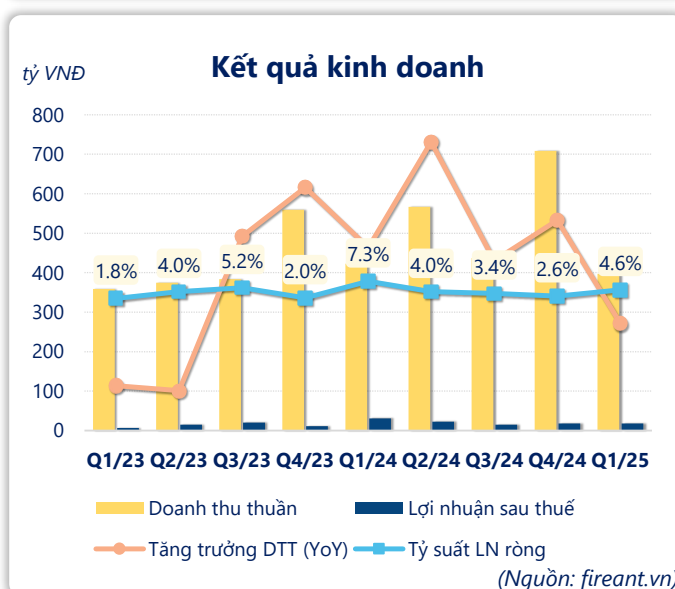
2024	
LN gộp	98.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 55.4 ▲ 129%

Q1/25		
LN thuần	22.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 1.10 ▼ 4.6%	YoY ▼ 16.1 ▼ 41.6%

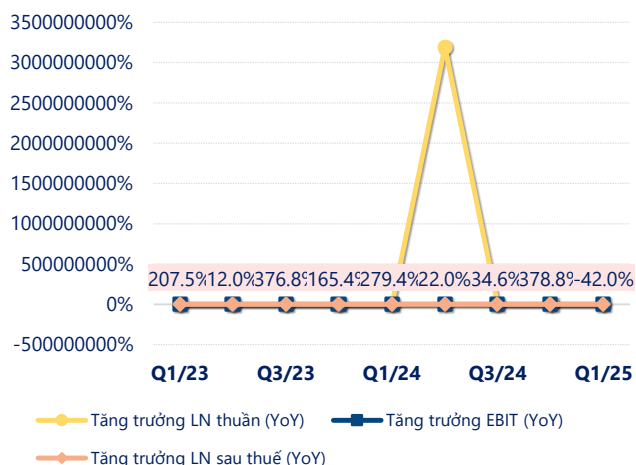
2024	
LN thuần	102
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 46.4 ▲ 82.6%

Q1/25		
LN sau thuế	18.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 0.10 ▼ 0.4%	YoY ▼ 12.6 ▼ 40.8%

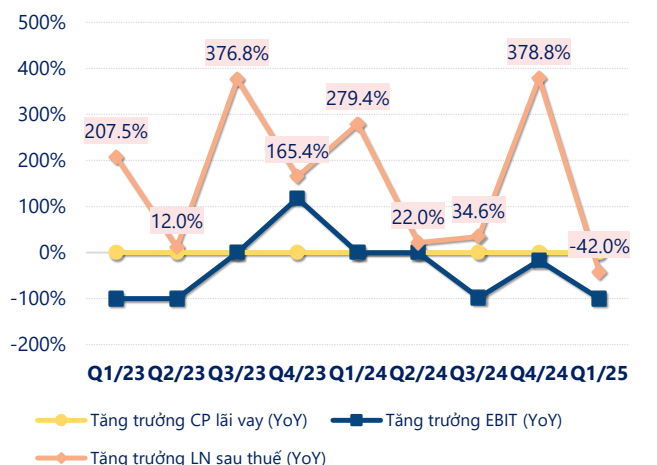
2024	
LN sau thuế	86.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 64.8%



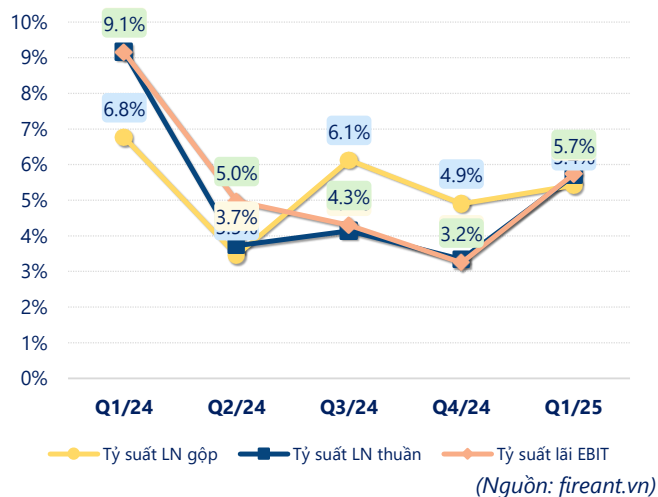
Tăng trưởng lợi nhuận



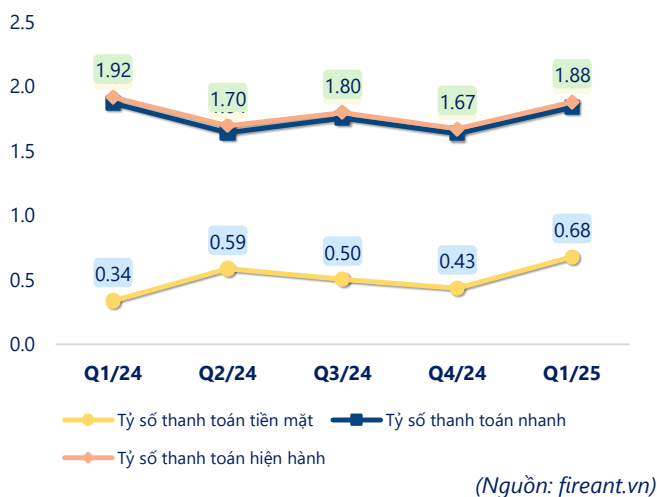
Tăng trưởng chi phí



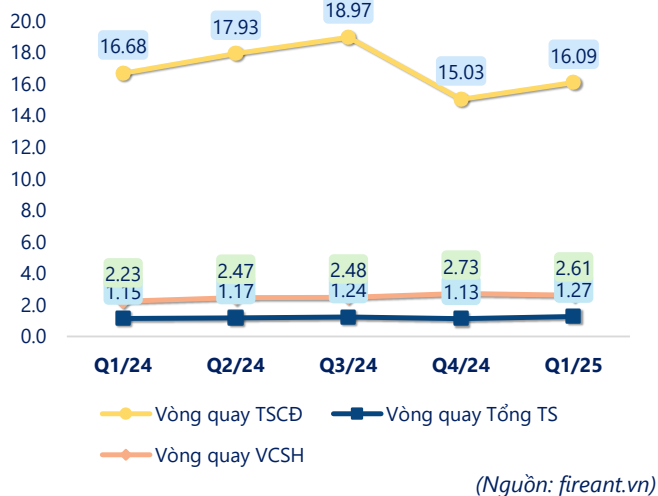
Tỷ suất lợi nhuận



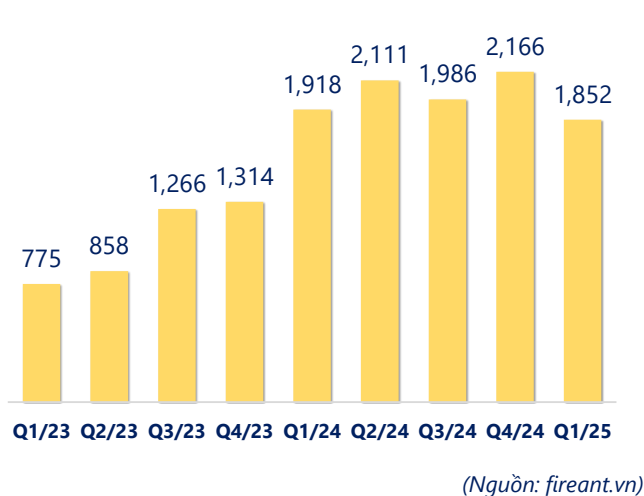
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	397	423	-6.1%	2,110	1,677	25.8%
Giá vốn hàng bán	376	394	-4.6%	2,012	1,634	23.1%
Lợi nhuận gộp	21.5	28.6	-24.7%	98.2	42.8	129%
Doanh thu HĐTC	10.7	15.9	-32.7%	49.9	53.7	-7.0%
Chi phí TC	1.35	0.69	95.0%	8.16	5.87	38.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.76	0.04	4307%	1.27	1.14	11.6%
Chi phí QLDN	6.50	5.03	29.2%	37.2	33.9	9.7%
LN thuần từ HĐKD	22.6	38.7	-41.6%	102	55.6	82.6%
Lợi nhuận khác	0.18	-0.06	396%	7.08	13.3	-46.6%
LN trước thuế	22.8	38.7	-41.1%	109	68.9	57.8%
Lợi nhuận sau thuế	18.2	30.8	-40.8%	86.6	52.6	64.8%
LNST của CĐ cty mẹ	18.2	30.8	-40.8%	86.6	52.6	64.8%

(Nguồn: fireant.vn)

